D. Fill in the blanks with the letters that correspond to the pictures and read the sentences out loud.

請使用代號填入答案並念出你的答案。
qǐng shǐ yòng dài hào tián rù dá àn bìng niàn chū nǐ de dá àn

A.房間 fáng jiān　B.沙發 shā fā　C.桌子 zhuō zi　D.球 qiú　E.上面 shàng miàn　F.下面 xià miàn
G.裡面 lǐ miàn　H.外面 wài miàn　I.前面 qián miàn　J.後面 hòu miàn

1. 沙發在哪裡？
shā fā zài nǎ lǐ
Your answer: 沙發在房間 _____。
shā fā zài fáng jiān

☆ Read and color in the star.

2. 球在哪裡？
qiú zài nǎ lǐ
Your answer: 球在 _____ 上面。
qiú zài shàng miàn

☆ Read and color in the star.

3. 書在哪裡？
shū zài nǎ lǐ
Your answer: 書在 _____ 上面。
shū zài shàng miàn

☆ Read and color in the star.

4. 電視在哪裡？
diàn shì zài nǎ lǐ
Your answer: 電視在桌子 _____。
diàn shì zài zhuō zi

☆ Read and color in the star.

5. 玩具在哪裡？
wán jù zài nǎ lǐ
Your answer: 玩具在沙發 _____。
wán jù zài shā fā

☆ Read and color in the star.

LIVEWORKSHEETS